

Số: 18 /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc cải thiện, nâng cao Chỉ số Xanh cấp tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Theo kết quả công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh (viết tắt là PGI) năm 2024 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố, tỉnh Lạng Sơn đạt 22,63 điểm xếp hạng thứ 31/63 tỉnh, thành phố (trước khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh); trên cơ sở phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số PGI của tỉnh Lạng Sơn năm 2024, năm 2025 và để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch về việc cải thiện, nâng cao Chỉ số Xanh cấp tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao 04 chỉ số thành phần PGI, gồm: Giảm thiểu ô nhiễm và thiên tai; Đảm bảo tuân thủ; thúc đẩy thực hành xanh; chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, chủ doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Nhân dân trên địa bàn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, tăng cường công tác quản trị môi trường, đảm bảo vừa tăng trưởng kinh tế vừa bảo vệ môi trường, góp phần cải thiện, nâng cao thứ bậc xếp hạng PGI của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được giao và cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân cùng chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện có hiệu quả 04 chỉ số: Giảm thiểu ô nhiễm và thiên tai; đảm bảo tuân thủ; thúc đẩy thực hành xanh; chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND xã, phường triển khai, quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức, của cơ quan, đơn vị mình nghiêm túc thực hiện kế hoạch này; chủ động triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương nhằm nâng cao chất lượng quản trị môi trường, định hướng tăng trưởng xanh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Chỉ số “Giảm thiểu ô nhiễm và thiên tai”

a) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, định hướng phát triển kinh tế-xã hội bảo đảm hài hòa theo ba trụ cột “kinh tế - xã hội và môi trường”; thu hút các ngành nghề sản xuất xanh, sạch, theo hướng công nghệ tuần hoàn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường rà soát đồng nhất các quy hoạch ngành để tích hợp vào trong quy hoạch tỉnh nhằm phòng tránh, ứng phó với các sự cố thiên tai.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường do chất thải phát sinh gây ra; phối hợp với các cơ quan liên quan phòng ngừa ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Triển khai vận hành có hiệu quả các trạm quan trắc tự động, liên tục và công tác quan trắc chất lượng môi trường tỉnh; theo dõi công tác quan trắc định kỳ của các doanh nghiệp theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ việc đảm bảo cấp nước sạch khu vực nông thôn. Kịp thời tham mưu, đề xuất cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình cấp nước sạch khu vực nông thôn, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu nước sạch sinh hoạt tại khu vực nông thôn làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân; kịp thời khôi phục các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, công trình thủy lợi bị hư hỏng do thiên tai gây ra.

- Công bố công khai bản đồ cảnh báo các khu vực có nguy cơ sạt lở đất đá, ngập úng, lũ quét và khuyến cáo, hướng dẫn UBND các xã, phường tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân để phòng, tránh các thiên tai.

- Chủ động tham mưu thực hiện hỗ trợ, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục chủ trì rà soát, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hoặc đầu tư mới các công trình hạ tầng để ngăn ngừa, ứng phó với thiên tai.

- Tiếp tục triển khai hướng dẫn việc thu gom bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật; hướng dẫn, tuyên truyền triển khai các quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thu gom bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Xây dựng:

- Tăng cường quản lý cấp nước sạch đô thị, tham mưu, đề xuất cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình cấp nước sạch đô thị, đảm bảo không để xảy ra tình trạng thiếu nước sạch sinh hoạt làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân; kịp thời chỉ đạo xử lý khắc phục các công trình cấp nước sạch bị hư hỏng do thiên tai gây ra.

- Tham mưu hoàn thiện Đề án xây dựng các bãi tập kết, xử lý chất thải rắn xây dựng; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn UBND các xã, phường, chủ đầu tư các dự án khu đô thị, khu dân cư thực hiện đầu tư xây dựng dự án tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường về thu gom, xử lý nước thải,

nước mưa phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường rà soát các quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo đồng nhất với các quy hoạch, phù hợp với quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt nhằm phòng tránh, ứng phó với các sự cố thiên tai.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông, đảm bảo khôi phục nhanh chóng sau khi có sự cố thiên tai xảy ra.

d) Công an tỉnh kịp thời chỉ đạo huy động lực lượng tham gia phối hợp tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố thiên tai xảy ra.

đ) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp giải quyết, khắc phục các sự cố ô nhiễm môi trường và thiên tai trên địa bàn tỉnh.

e) Đài khí tượng Thủy văn tỉnh tăng cường theo dõi, kịp thời cập nhật, dự báo chính xác các hiện tượng, diễn biến thời tiết cực đoan phục vụ cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai.

g) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn:

- Chủ trì phối hợp thu thập số liệu từ Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan: kịp thời thông tin, đưa tin các hiện tượng thời tiết cực đoan trên các kênh thông tin đại chúng (nhóm Fanpage: Facebook, zalo, chuyên mục của báo, đài,...) để Nhân dân chủ động phòng, ứng phó với sự cố thiên tai (lũ quét, sạt lở đất, ngập úng,...).

- Tiếp tục tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan phát sóng tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, góp phần nâng cao nhận thức và hành động của cả cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân trong việc chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ quan truyền thông kịp thời thông tin, tuyên truyền, phản ánh về các hiện tượng có dấu hiệu tác động xấu đến môi trường (*hiện tượng xả, thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại; xác động vật chết xuống sông, suối, ao hồ, ...; việc xả nước thải, bụi, khí thải từ các cơ sở, sản xuất, kinh doanh dịch vụ*) trên địa bàn tỉnh để các cơ quan chức năng kịp thời vào cuộc kiểm tra, điều tra, xác minh xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

h) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch:

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền, xúc tiến đầu tư phát triển Du lịch theo hướng xanh, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, gắn với bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải nhựa, sử dụng tiết kiệm tài nguyên; hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức, cá nhân kinh doanh

dịch vụ du lịch thực hiện các biện pháp quản lý chất thải, bảo vệ cảnh quan, chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai tại các khu, điểm du lịch.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan liên quan tuyên truyền biện pháp bảo tồn, khai thác và phát huy bền vững các giá trị di sản địa chất, cảnh quan tự nhiên và môi trường xanh trong phạm vi vùng Công viên địa chất; tổ chức tuyên truyền, nghiên cứu, cung cấp thông tin, cảnh báo nguy cơ thiên tai địa chất (sạt lở, ngập úng, lũ quét), lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai trong hoạt động đầu tư, xây dựng, tham quan, du lịch, góp phần giảm thiểu ô nhiễm, hạn chế rủi ro thiên tai và bảo đảm phát triển bền vững vùng Công viên địa chất Lạng Sơn.

- Xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư đề xuất đầu tư vào các lĩnh vực chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo, thương mại và du lịch.

- i) Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu thẩm định, lựa chọn công nghệ hiện đại, giảm phát thải, xử lý tối đa chất thải trong sản xuất; đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, quản lý nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phòng ngừa và ứng phó với thiên tai, nhất là công tác cảnh báo từ sớm, từ xa để giảm thiệt hại về con người và kinh tế do thiên tai; kịp thời chỉ đạo xử lý khắc phục các công trình hạ tầng đường truyền công nghệ thông tin bị hư hỏng do thiên tai gây ra để hoạt động trở lại.

- k) Các sở, ban, ngành khác: quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc kịp thời khôi phục các dịch vụ hạ tầng cơ bản (như: điện, mạng internet, sóng điện thoại,...) sau xảy ra thiên tai.

l) UBND các xã, phường:

- Kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền khôi phục các dịch vụ hạ tầng cơ bản được cung cấp lại sau thiên tai (như: các công trình cấp nước sạch sinh hoạt khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các công trình thủy lợi, hạ tầng điện, đường, trường học,... khi bị hư hỏng do thiên tai gây ra). Cập nhật thường xuyên thông tin về thời tiết, cảnh báo thiên tai để kịp thời phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại khi có thiên tai xảy ra.

- Tiếp tục triển khai quyết liệt việc quản lý hoạt động thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; giám sát, phối hợp đơn đốc chủ đầu tư khu đô thị, khu dân cư triển khai trên địa bàn xã, phường thực hiện thu gom tách riêng giữa nước mưa và nước thải tại các khu đô thị và xử lý nước thải, bụi, khí thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm đáp ứng quy chuẩn về môi trường; chủ động phòng ngừa, khắc phục sự cố môi trường. Rà soát, thống kê, khắc phục và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi xả chất thải, vứt bỏ xác động vật chết xuống sông, suối, ao hồ,... gây ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân thực hiện thu gom vỏ bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật và ký hợp đồng với đơn vị có năng lực

theo quy định để thu gom, xử lý bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật; hằng năm, tổng hợp tình hình thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn quản lý, báo cáo UBND tỉnh; căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, UBND các xã, phường lựa chọn đơn vị quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật theo quy định và theo phân cấp; triển khai các hoạt động thu gom, xử lý rác thải hằng ngày trên địa bàn xã, phường để nâng cao tỷ lệ thu gom xử lý rác thải chung trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời xử lý khắc phục các công trình hệ thống thông tin cơ sở bị hư hỏng do thiên tai gây ra để hoạt động trở lại.

- Tổ chức ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát, cảnh báo, xử lý ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, phòng tránh thiên tai tại địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tăng cường việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

2. Chỉ số “Đảm bảo tuân thủ”

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tiếp tục hướng dẫn, tập huấn, tuyên truyền, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật đến đông đảo cán bộ, công chức liên quan đến bảo vệ môi trường tại các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các doanh nghiệp. Tăng cường phối hợp với Công an tỉnh và cơ quan liên quan trong công tác nắm và theo dõi tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý để kịp thời kiểm tra đột xuất và xử lý vi phạm theo quy định. Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình để kiểm soát chặt chẽ các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, kiên quyết xử lý dứt điểm những “điểm nóng” về môi trường; quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; rà soát, nghiên cứu, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý hoạt động thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn trong quá trình xây dựng, việc thu gom tách riêng giữa nước mưa và nước thải tại các khu đô thị; xử lý nước thải, bụi, khí thải tại các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đáp ứng quy chuẩn về môi trường; chủ động phòng ngừa, khắc phục sự cố môi trường.

b) Công an tỉnh:

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an cấp xã thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường¹.

- Chủ động rà soát, nắm tình hình, xác minh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm liên quan đến phát sinh các chi phí không chính thức trong các cuộc thanh tra, kiểm tra về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường.

c) Thanh tra tỉnh phối hợp rà soát, kiểm soát các kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại các doanh nghiệp, đảm bảo không chồng chéo, góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, không gây phiền hà và ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong phạm vi quản lý thực hiện đầu tư các dự án tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó biến đổi khí hậu, thiên tai. Tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp, khu vực cửa khẩu thuộc phạm vi quản lý.

đ) Sở Công Thương tham mưu thực hiện thu hút đầu tư các khu, cụm công nghiệp sinh thái; hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện đầu tư, thu gom, phân loại và xử lý nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định; kịp thời chỉ đạo xử lý khắc phục các công trình cấp điện bị hư hỏng do thiên tai hoạt động trở lại để phục vụ đời sống của người dân.

e) Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở dịch vụ khám chữa bệnh triển khai công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế; thực hiện thu gom xử lý chất thải y tế nguy hại, nước thải theo đúng quy định.

g) UBND các xã, phường:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn, Công an cấp xã và cơ quan liên quan theo dõi tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý để kịp thời kiểm tra đột xuất và xử lý vi phạm theo quy định; chú trọng chuyển từ công tác tiền kiểm tra sang hậu kiểm tra. Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình để kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, kiên quyết xử lý dứt điểm các “điểm nóng” về môi trường theo quy định.

¹ Các hành vi vi phạm về thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại; xác định vật chết xuống sông, suối, ao hồ,...; việc xả nước thải, bụi, khí thải từ các cơ sở, sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

- Chủ động triển khai phòng ngừa, khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn.

3. Chỉ số “Thúc đẩy thực hành xanh”

a) Sở Công Thương:

- Phối hợp với Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào quy trình sản xuất sạch hơn; nghiên cứu đề xuất các chính sách khuyến khích doanh nghiệp áp dụng thực hành xanh và thúc đẩy doanh nghiệp hướng đến chuyển đổi xanh.

- Chủ trì ban hành văn bản tuyên truyền, kêu gọi các cửa hàng thương mại, tiện ích, cửa hàng tạp hóa thực hiện thí điểm chính sách đổi chất thải có khả năng tái chế (vỏ lon, vỏ hộp, chai nhựa) để lấy thực phẩm, đồ dùng hàng ngày (như: dầu ăn, giấy vệ sinh,...), qua đó góp phần nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của phân loại chất thải rắn tại hộ gia đình và từng bước chuyển biến nhận thức rõ chất thải có khả năng tái chế là tài nguyên có giá trị kinh tế.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng Đề án triển khai mô hình trồng cây lấy lá để bọc, gói thực phẩm, vật dụng hàng ngày, góp phần giảm thiểu việc sử dụng túi nilon dùng một lần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Tuyên truyền, kết hợp tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm sử dụng các hóa chất cấm trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, khuyến khích sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học trong sản xuất nông nghiệp.

- Tuyên truyền, chỉ đạo đơn vị chuyên môn khẩn trương tham mưu có giải pháp kiểm soát, ngăn chặn, xử lý không để các loài thực vật, vi sinh vật ngoại lai xâm hại đến môi trường tự nhiên.

- Tiếp tục triển khai trồng, chăm sóc và phát triển rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu tiên tiếp cận đất đai để làm mặt bằng sản xuất đối với các doanh nghiệp đầu tư theo công nghệ áp dụng thực hành xanh; tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan, UBND các xã, phường tuyên truyền đến các cơ quan, tổ chức và Nhân dân hạn chế sử dụng chất thải nhựa dùng một lần và chuyển sang dùng các sản phẩm bao bì, túi thân thiện với môi trường (túi vải, làn, giỏ...khi đi mua sắm).

c) Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động chuyển giao công nghệ; nâng cao hiệu quả công tác có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư nhằm ngăn chặn công nghệ lạc hậu, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng. Chủ trì rà soát, đánh giá hiện trạng công nghệ sản xuất trên địa bàn, đặc biệt đối với các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để xây dựng lộ trình

đổi mới công nghệ, chuyển đổi mô hình sản xuất phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và nâng cao chỉ số PGI của tỉnh.

d) Sở Tài chính rà soát, tham mưu UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách của tỉnh cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường theo quy định.

đ) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn, các cơ quan báo chí: chỉ đạo định hướng truyền thông; xây dựng chuyên trang, mục nhằm tuyên truyền, quảng bá thúc đẩy thực hành xanh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

e) Sở Xây dựng chỉ đạo các đơn vị đăng kiểm tăng cường kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các phương tiện giao thông không đảm bảo khí thải gây ô nhiễm môi trường.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục môi trường bằng các nội dung, hình thức phù hợp, (lồng ghép trong chương trình chính khoá, tổ chức ngoại khoá, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường,...) chú trọng thúc đẩy thực hành xanh, thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, phòng chống rác thải nhựa tại trong học sinh, sinh viên, công chức, viên chức và người lao động của ngành.

h) Các sở, ban, ngành khác và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, UBND các xã, phường:

- Tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân ưu tiên mua hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh”. Phối hợp phổ biến, kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ cao theo hướng sản xuất xanh.

- UBND các xã, phường đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện trồng trọt, chăn nuôi theo hướng xanh thân thiện với môi trường, thay đổi thói quen khi đi mua sắm hàng hóa mang theo làn, giỏ để đựng thực phẩm, đồ dùng, góp phần giảm thiểu sử dụng túi nilon dùng một lần; thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân, thu hồi, tái sử dụng chất thải làm nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất khác.

4. Chỉ số “Chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ”

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư áp dụng công nghệ sản xuất thực hành xanh, công nghệ sản xuất tuần hoàn; cập nhật, công bố thông tin các doanh nghiệp hoạt động sản xuất thực hành xanh đến các tổ chức, người dân, doanh nghiệp để nắm, tham quan học tập.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật đến các cơ quan, ban, ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối với phát triển kinh tế - xã hội; thúc

đẩy sản xuất xanh, giảm phát sinh chất thải; tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan làm tốt công tác hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp khi phát sinh vướng mắc về sản xuất, kinh doanh liên quan đến bảo vệ môi trường.

c) Sở Công Thương tư vấn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, xuất, nhập khẩu nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường.

d) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến, kêu gọi, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp tham gia đầu tư áp dụng công nghệ sản xuất thực hành xanh, công nghệ sản xuất tuần hoàn tại tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và cơ quan liên quan tổ chức hội chợ thương mại nhằm kêu gọi các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia mua sắm, góp phần quảng bá, tuyên truyền mua hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp “xanh”.

đ) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp về lợi ích của chính sách hỗ trợ, dịch vụ đào tạo, dịch vụ tư vấn quản lý môi trường khi đầu tư xanh; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân về lĩnh vực đầu tư xanh.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng (lập nhóm Fanpage: zalo, facebook, hệ thống loa truyền thanh công cộng tại các Nhà văn hóa...) đến các doanh nghiệp, cá nhân. Tuyên truyền, chấn chỉnh, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân dừng ngay các hành vi xả chất thải, bỏ xác động vật chết xuống sông, suối, ao hồ,... trên địa bàn quản lý (nhất là tại các xã, phường...) làm ảnh hưởng đến môi trường cảnh quan, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

(Phân công nhiệm vụ chi tiết các chỉ tiêu tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt chỉ số PGI trong năm 2026; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai các chỉ số thành phần PGI đã giao tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Mục II Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện, **hoàn thành ban hành kế hoạch chậm nhất ngày 05 tháng 02 năm 2026.**

- Định kỳ thực hiện báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được phân công về cải thiện, nâng cao chỉ số PGI đã giao tại kế

hoạch này gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung **trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.**

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn thực hiện công tác định hướng thông tin, tuyên truyền triển khai Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các Hội, Chi hội doanh nghiệp tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa các cấp chính quyền và doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thành viên nâng cao tính chủ động trong tổ chức hoạt động kinh doanh, nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên, chủ động tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và phản ánh kịp thời đến các cơ quan chức năng để xem xét giải quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tăng cường tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội về kết quả thực hiện Chỉ số PGI cấp tỉnh.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường làm cơ quan đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nội dung cải thiện, nâng cao chỉ số PGI cấp tỉnh; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện **trước ngày 20 tháng 12 hằng năm./.**

Nơi nhận:

- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Trung tâm XTĐTTMDL tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh, Đài khí tượng Thủy văn tỉnh;
- Báo và PT, TH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội DN tỉnh, các Chi Hội doanh nghiệp tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn;
- Công ty Điện lực Lạng Sơn;
- Viễn Thông Lạng Sơn;
- Lưu: VT, KTCN_(NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Nhân

4

PHỤ LỤC
TRIỂN KHAI CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ XANH (PGI) CẤP TỈNH NĂM 2026
VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Kế hoạch số: 18/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
I	CSTP 1. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và thiên tai		
1	Chất lượng môi trường tốt hoặc rất tốt (%)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Công an tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
2	Không ô nhiễm hoặc ít ô nhiễm (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Công an tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
3	Doanh nghiệp không bị ảnh hưởng bởi mức độ ô nhiễm (% DN đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	- Công an tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường. - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
4	Tình trạng doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường tại địa phương là phổ biến (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Công an tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
5	Chất lượng dịch vụ: Cung cấp nước sạch	- Sở Xây dựng (nước sạch đô thị); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (cấp nước sạch nông thôn).	- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; - Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn; - UBND các xã, phường.
6	Chất lượng dịch vụ: xử lý chất thải tại các khu/cụm công nghiệp	- Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (quản lý việc xử lý chất thải tại các Khu công nghiệp); - Sở Công Thương (quản lý việc xử lý chất thải tại các Cụm công nghiệp).	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; - UBND các xã, phường chỉ đạo các đơn vị hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt đóng trên địa bàn
7	Doanh nghiệp kinh doanh gặp khó khăn do thiên tai, biến đổi khí hậu (%)	Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lạng Sơn rà soát.	Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; UBND các xã, phường phối hợp rà soát gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung.
8	Nhận định: Thiên tai ảnh hưởng tiêu cực đến doanh nghiệp trong 2 năm qua (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lạng Sơn rà soát.	Công an tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; Đài khí tượng Thủy văn tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường phối hợp rà soát gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung
9	Nhận định: Dễ tiếp cận thông tin về thời tiết, khí tượng thủy văn (% đồng ý)	Đài khí tượng Thủy văn tỉnh	- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã, phường.

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
10	Nhận định: Chất lượng cơ sở hạ tầng đủ tốt để phòng ngừa thiên tai (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Đài khí tượng Thủy văn tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; - Công an tỉnh, Sở Xây dựng; các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.
11	Nhận định: Chính quyền địa phương thường xuyên cảnh báo trước khi thiên tai xảy ra (%)	Đài khí tượng Thủy văn tỉnh	- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND các xã, phường.
12	Nhận định: Hạ tầng giao thông được khôi phục nhanh chóng sau thiên tai (% đồng ý)	Sở Xây dựng	- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; - Công an tỉnh; các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các xã, phường.
13	Nhận định: Các hạ tầng cơ bản được cung cấp nhanh chóng sau thiên tai (%)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Công Thương	- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; - Công an tỉnh; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông (Viễn Thông Lạng Sơn), nước sạch (Công ty cổ phần cấp thoát nước Lạng Sơn), điện lực (Công ty Điện lực Lạng Sơn) có liên quan.
14	Nhận định: Chính quyền địa phương kịp thời hỗ trợ khắc phục thiệt hại sau thiên tai (%)	Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lạng Sơn rà soát.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường phối hợp rà soát gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp chung

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
15	Tỷ lệ xã, phường có hoạt động thu gom rác thải hàng ngày (TCTK, %)	UBND các xã, phường chủ trì chi đạo các đơn vị hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt đóng trên địa bàn quản lý	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn.
II CSTP 2. Đảm bảo tuân thủ			
1	Chính quyền xử phạt doanh nghiệp gây ô nhiễm (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	- Công an tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
2	Chính quyền nhanh chóng khắc phục sự cố môi trường (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; các đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan
3	Chính quyền có giải pháp để phòng ngừa ô nhiễm (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	- Công an tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan. - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.
4	Tỷ lệ doanh nghiệp bị xử phạt do gây ô nhiễm môi trường (%)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; UBND các xã, phường	- Thanh tra tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan. - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
5	Thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường còn phiền hà (%)	Thanh tra tỉnh	- Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường. - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.
6	Tỷ lệ doanh nghiệp đón tiếp đoàn thanh, kiểm tra môi trường (%)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Thanh tra tỉnh; UBND các xã, phường	- Các sở, ban, ngành liên quan; - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
7	Trả chi phí không chính thức cho thanh tra môi trường (% DN)	Công an tỉnh	- Thanh tra tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường. - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.
8	Thanh, kiểm tra môi trường được phối hợp liên ngành (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh	- Thanh tra tỉnh; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường. - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.
9	Việc thanh, kiểm tra môi trường được thực hiện công bằng (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thanh tra tỉnh	- Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường. - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
10	Thanh, kiểm tra môi trường góp phần giải quyết ô nhiễm và rủi ro thiên tai (% đồng ý)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thanh tra tỉnh	- Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường. - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh. - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.
11	Tỷ lệ KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn (TCTK, %)	- Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (quản lý việc xử lý nước thải tại các Khu công nghiệp); - Sở Công Thương (quản lý việc xử lý nước thải tại các Cụm công nghiệp).	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường. - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.
III CSTP 3. Thúc đẩy thực hành Xanh			
1	Ưu tiên mua hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp xanh (%)	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND cấp xã	- Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.
2	Sẵn sàng trả giá cao hơn khi mua hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp “xanh” (% DN)	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND cấp xã	- Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.
3	Số hoạt động đầu tư xanh doanh nghiệp thực hiện trong 2 năm gần nhất	Sở Tài chính	- Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
4	Số hoạt động đầu tư xanh đã từng triển khai từ nhiều năm trước	Sở Tài chính	- Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.
5	Tỷ lệ doanh nghiệp có đầu tư xanh trong 2 năm gần nhất (%)	Sở Tài chính	- Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.
6	Tỷ lệ doanh nghiệp đã từng đầu tư xanh từ nhiều năm trước (%)	Sở Tài chính	- Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.
7	Tỷ lệ chi phí đầu tư xanh so với tổng chi phí vận hành (%)	Sở Công Thương	- Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
8	Doanh nghiệp được CQNN hướng dẫn QĐPL về BVMT (%)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường. - Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân có liên quan.
9	Quy định pháp luật là yếu tố quan trọng nhất thúc đẩy xanh hóa (%)	Sở Công Thương	- Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã; - Các doanh nghiệp có liên quan.
10	Không đầu tư xanh vì thiếu quy định pháp luật ràng buộc (%)	Sở Công Thương	- Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã; - Các doanh nghiệp có liên quan.
IV	CSTP 4. Chính sách khuyến khích và dịch vụ hỗ trợ		
1	Hưởng ưu đãi chính sách khi đầu tư xanh (%)	Sở Tài chính	- Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
2	Không đầu tư xanh vì thiếu năng lực và nguồn lực (%)	Sở Tài chính	- Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.
3	Hưởng lợi từ dịch vụ tư vấn quản lý môi trường khi đầu tư xanh (%)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Công Thương; Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.
4	Hưởng lợi từ dịch vụ đào tạo khi đầu tư xanh (%)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Công Thương; Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp xã; - Các doanh nghiệp có liên quan.
5	Không đầu tư xanh vì thiếu nhận thức về lĩnh vực này(%)	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	- Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.

STT	CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN
6	Tỷ lệ doanh nghiệp trong lĩnh vực ngành về bảo vệ môi trường (%)	Sở Tài chính	- Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; - Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường; - Các doanh nghiệp có liên quan.

Ghi chú: viết tắt "CSTP": Chỉ số thành phần.